

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và**  
**Đào tạo huyện Kon Plông năm 2020**

**I. CÁC CĂN CỨ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Luật viên chức số 58/2010/QH12, ngày 15/11/2010;

Nghị định 134/2006/NĐ-CP, ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Công văn số 1240/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/02/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tuyển dụng giáo viên Tiếng Anh dạy tiểu học;

Thông tư Liên tịch số: 02/TTLT-BNV-UBND ngày 11/9/2014 của Bộ Nội vụ và Ủy ban dân tộc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số;

Các Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 14/09/2015 và các số 21, 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/09/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở;

Văn bản hợp nhất số 03/NĐHN-BNV, ngày 21/05/2019 của Bộ Nội vụ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư 03/2019/TT-BNV, ngày 14/05/2019 của bộ nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Quyết định số 642/QĐ-UBND, ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Kon Tum năm 2019;

Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Công văn số: 2269-CV/HU ngày 18/11/2019 của Huyện Ủy Kon Plông về thống nhất chủ trương tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020;

Công văn số: 1880/UBND-KTTH ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Plông năm 2020.

UBND huyện Kon Plông xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Kon Plông năm 2020, cụ thể như sau:

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Xét tuyển, bổ sung đội ngũ giáo viên nhằm kiện toàn đội ngũ cán bộ, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Đáp ứng số lượng viên chức của ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch chất lượng, số lượng của giáo dục được giao trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

**2. Yêu cầu:** Tuyển dụng đội ngũ giáo viên của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đủ về số lượng, đảm bảo về trình độ chuyên môn phù hợp với các chuyên ngành cần tuyển. Kỳ xét tuyển đối với viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

## **III. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG**

### **1. Nhu cầu tuyển dụng**

- Tổng số biên chế được giao (sự nghiệp GD&ĐT: 742 biên chế), Trong đó:

+ Tổng số biên chế đã tuyển dụng: 683.

+ Tổng số biên chế chưa tuyển dụng: 59.

+ Chỉ tiêu xin tuyển dụng thông thường: 59 chỉ tiêu.

**1.1. Giáo viên mầm non hạng IV-Mã số V.07.02.06:** 26 chỉ tiêu.

**1.2. Giáo viên Tiểu học hạng IV-Mã số V.07.03.09:** 24 chỉ tiêu (Trong đó giáo viên Tiểu học đa môn: 16 chỉ tiêu; Giáo viên Tiếng Anh: 04 chỉ tiêu; Giáo viên thể dục: 01 chỉ tiêu; Tin học: 03 chỉ tiêu).

**1.3. Giáo viên THCS hạng III-Mã số V.07.04.12:** 09 chỉ tiêu (Trong đó: Giáo viên Toán: 02 chỉ tiêu; giáo viên Hóa-Sinh (Sinh-hóa; Hóa-địa, Hóa): 03 chỉ tiêu; giáo viên Ngữ văn: 01 chỉ tiêu, giáo viên Tiếng Anh: 02 chỉ tiêu, giáo viên Địa-GDCD (Sử-Địa; Sinh-Địa): 01 chỉ tiêu).

#### **IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN NGƯỜI DỰ TUYỂN**

**1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:**

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có phiếu đăng ký dự tuyển.
- Có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

**2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:**

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng xử lý biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.
- Đối với người đang công tác tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước nếu có nguyện vọng đăng ký tham gia dự tuyển thì phải được sự nhất trí bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

**3. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với các ngạch giáo viên:**

**3.1. Giáo viên mầm non hạng IV-Mã số V.07.02.06:**

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:
  - + Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.
  - + Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương với trình độ A hay A1) trở lên; hoặc có chứng chỉ tiếng Dân tộc thiểu số.
  - + Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.
- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 14/09/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

**3.2. Giáo viên Tiểu học hạng IV-Mã số V.07.03.09:**

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên (*Giáo viên tiểu học đa môn*).

+ Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm chuyên ngành trở lên, các chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. (*Giáo viên tiểu học đơn môn*).

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương với trình độ A hay A1) trở lên; hoặc có chứng chỉ tiếng Dân tộc thiểu số.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Riêng giáo viên tiếng Anh dạy tiểu học phải đảm bảo điều kiện quy định tại mục 1, Công văn số 1240/BGDĐT-NGCBQLGD, ngày 27/02/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển dụng giáo viên tiếng Anh dạy Tiểu học cụ thể như sau:

+ Có đủ năng lực ngôn ngữ bậc 4 đối với những người tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành tiếng Anh, bậc 5 đối với những người tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh theo Đề án ngoại ngữ 2020.

+ Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Tiếng Anh tiểu học do cơ sở đào tạo đã được Bộ GD&ĐT chỉ định cấp.

+ Đảm bảo về năng lực ngôn ngữ và năng lực sư phạm để giảng dạy Tiếng Anh ở Tiểu học.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/09/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

### **3.3. Giáo viên Trung học cơ sở hạng III-Mã số V.07.04.12:**

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương với trình độ A hay A1) trở lên; hoặc có chứng chỉ tiếng Dân tộc thiểu số.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/09/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập.

- Riêng giáo viên tiếng Anh dạy THCS phải đảm bảo điều kiện: Có đủ năng lực ngôn ngữ bậc 4 (B2) trở lên đối với những người tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh theo Đề án ngoại ngữ 2020.

## **V. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

### **1. Vòng 1**

- Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều này.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.

### **2. Vòng 2**

- Kiểm tra sát hạch thông qua đánh giá năng lực soạn Giáo án, để kiểm tra năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí cần tuyển. Cụ thể:

- Đối với giáo viên mầm non: Soạn giáo án môn làm quen với Toán hoặc với Tiếng Việt (thời gian là 120 phút).

- Đối với giáo viên Tiểu học:

+ Thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên Tiểu học môn chuyên ngành tiến hành soạn giáo án môn đăng ký dự tuyển (thời gian là 120 phút).

+ Thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên Tiểu học đa môn: Soạn giáo án môn Toán hoặc Tiếng Việt, chương trình từ lớp 1 đến lớp 5 (thời gian là 120 phút).

- Đối với giáo viên Trung học cơ sở: Soạn giáo án theo môn đăng ký dự tuyển (thời gian là 120 phút).

## **VI. CÁCH TÍNH ĐIỂM TUYỂN DỤNG**

Điểm sát hạch (ĐSH) về chuyên môn nghiệp vụ được tính theo thang điểm 100.

## **VII. CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 10 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành quy định tại khoản 2, Điều 11, Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3, Điều 10, Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 quy định tại khoản 2, Điều 11, Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 3, Điều 10, Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Tài liệu ôn tập và thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập. Theo nội dung thông báo tuyển dụng.

6. Quy chế và Nội quy xét tuyển.

Thực hiện theo Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (*Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ*).

## **VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN**

### **1. Thời gian**

- Từ ngày 05/5/2020 đến 25/5/2020: UBND huyện xây dựng kế hoạch và xin chủ trương Huyện ủy, UBND tỉnh, Sở Nội vụ Kon Tum kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT huyện Kon Plông năm 2020.

- Từ ngày 02/6/2020: Thông báo tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT năm 2020 trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, Phòng GD&ĐT Kon Plông.

- Từ ngày 02/6/2020 đến 03/7/2020: Phát hành và thu hồ sơ dự tuyển viên chức ngành GD&ĐT năm 2020.

- Từ ngày 06/7/2020 đến 07/7/2020: Thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020 và Thành lập Tổ giám sát hội đồng tuyển dụng.

- Ngày 08/7/2020 Hội đồng xét tuyển xem xét và ra quyết định thành lập Tổ thư ký.

- Từ ngày 08/7/2020 đến 09/7/2020: Hội đồng xét tuyển ra quyết định Thành lập Ban kiểm tra và tiến hành kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển (Vòng 1).

- Ngày 10/7/2020: Hội đồng xét tuyển viên chức ra các Quyết định thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng xét tuyển viên chức.

- Ngày 13/7/2020: Niêm yết công khai danh sách người đủ điều kiện dự tuyển (Vòng 2).

## **2. Lịch sát hạch và thời gian xét tuyển dụng viên chức.**

- Ngày 17/7/2020:

+ Sáng 8h00': Các thí sinh tập trung tại Hội trường Phòng GD&ĐT huyện Kon Plông để khai mạc, học nội quy. (Hội đồng xét tuyển; Các ban giúp việc cho Hội đồng; Tổ giám sát....).

+ Chiều 13h30': Bốc thăm đề sát hạch. (Trưởng ban sát hạch và thí sinh dự tuyển; Tổ giám sát).

+ 14h00'-16h00': Sát hạch thông qua hình thức soạn giáo án.

- Ngày 20/7/2020 đến 23/7/2020: Chấm điểm, tổng hợp điểm, tổng hợp kết quả xét tuyển, hoàn tất các thủ tục trước khi trình Hội đồng xét tuyển viên chức.

- Ngày 24/7/2020: Tổ chức họp xét tuyển viên chức ngành Giáo dục & Đào tạo (Hội đồng xét tuyển và Tổ giám sát).

- Ngày 27/7/2020 đến 10/8/2020 Hoàn tất các thủ tục, lập Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ phê duyệt kết quả tuyển dụng. Niêm yết công khai kết quả tuyển dụng (*dự kiến*) sau khi được phê duyệt. Tiếp nhận đơn phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo (*nếu có*).

## **3. Địa điểm dự thi.**

Trường THCS Măng Đen - huyện Kon Plông - tỉnh Kon Tum.

## **IX. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, NỘP PHIẾU DỰ TUYỂN VÀ LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG**

### **1. Thời gian thông báo:**

Từ ngày 02/6/2020, tại phòng GD&ĐT huyện Kon Plông.

### **2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:**

Bắt đầu từ ngày 02/6/2020 đến hết ngày 03/7/2020 tại phòng GD&ĐT huyện Kon Plông (*trừ ngày nghỉ Thứ 7, Chủ nhật*).

### **3. Địa điểm nộp Phiếu dự tuyển:**

Tại bộ phận Tổ chức Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

**4. Lệ phí tuyển dụng:** Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Kon Plông.**

- Hội đồng tuyển dụng viên chức thành lập theo đúng quy định tại Điều 6 Văn bản hợp nhất số 03/NĐHN-BNV, ngày 21/05/2019 của Bộ Nội vụ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông tư 03/2019/TT-BNV, ngày 14/05/2019 của Bộ Nội vụ.

### **2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ:**

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, thành lập Tổ giám sát.

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng viên chức quyết định thành lập các Ban thuộc Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT huyện 2020: Ban coi thi, Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban phách, Ban ra đề thi, Ban chấm thi, Ban phúc khảo, Tổ thư ký, Tổ giám sát, Tổ phục vụ để thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định.

- Tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng viên chức về chương trình, nội dung thi đối với từng ngạch viên chức và từng môn theo quy định.

- Thông báo Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT huyện Kon Plông năm 2020 trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài truyền thanh và truyền hình, Cổng thông tin điện tử huyện Kon Plông, UBND các xã, thị trấn, niêm yết tại phòng GD&ĐT huyện.

- Phát hành, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ của thí sinh đăng ký dự tuyển; Tổng hợp và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển. Thông báo đến thí sinh đủ điều kiện dự tuyển về thời gian, địa điểm, môn thi sát hạch.

- Chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ xét tuyển, tài liệu môn sát hạch.

- Thông báo kết quả tuyển dụng cho các thí sinh biết; tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tiến hành ký hợp đồng làm việc lần đầu đối với những thí sinh trúng tuyển (sau khi UBND huyện có Quyết định phân công viên chức trúng tuyển về các đơn vị trường) đúng theo quy định.

**3. Phòng Nội vụ:** Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị đầy đủ các nội dung tuyển dụng, đảm bảo triển khai đúng quy định.

**4.** Yêu cầu các đơn vị có liên quan triển khai tổ chức tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT năm 2020 nghiêm túc, đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh kịp thời báo cáo về UBND huyện xem xét giải quyết.

## **XI. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG**

**1.** Sử dụng từ nguồn thu lệ phí của người đăng ký dự tuyển.



2. Nếu lệ phí thu được không đủ thực hiện nhiệm vụ, UBND huyện sẽ cấp bổ sung kinh phí để đảm bảo thực hiện việc tuyển dụng.

3. Mức chi áp dụng theo Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về định mức chi tổ chức các kỳ thi và bồi dưỡng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020 của UBND huyện Kon Plông./. *MLG*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Kon Tum;
- Các Sở: Nội vụ, GD&ĐT;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng: GD&ĐT, Nội vụ;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VTLT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Dặng Thanh Nam*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NĂM 2020**

**THEO TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

(Kèm theo Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Kon Plông)

Phụ lục 2

| TT         | Ngạch viên chức     | Mã số ngạch | Số lượng chỉ tiêu cần tuyển |  |                                    | Mô tả cụ thể vị trí việc làm cần tuyển dụng | Yêu cầu về trình độ của vị trí cần tuyển dụng               |            |         |   | Ghi chú |
|------------|---------------------|-------------|-----------------------------|--|------------------------------------|---|---|------------|---------|---|---------|
|            |                     |             | Tổng số                     | Trong đó                               |                                    |   | Trình độ đào tạo  | Chuyên môn | Tin học | Ngoại ngữ   |         |
|            |                     |             |                             | Tuyển dụng đối tượng học sinh cử tuyển | Tuyển dụng đối tượng là người DTTS |   |   |            |         |   |         |
| 1          | 2                   | 3           | 4                           | 5                                      | 6                                  | 9   | 10  | 11         | 12      | 13  |         |
| <b>I</b>   | <b>Bậc Mầm non</b>  |             | <b>26</b>                   |  |                                    |   |   |            |         |   |         |
| 01         | Giáo viên Mầm non   |             | 26                          |  |                                    | Trung cấp trở lên                           | Sư phạm Mầm non, giáo dục Mầm non, sư phạm giáo dục Mầm non | THUOC B    | B       |   |         |
| <b>II</b>  | <b>Bậc Tiểu học</b> |             | <b>24</b>                   |  |                                    |   |   |            |         |   |         |
| *          | Tiểu học đa môn     |             | 16                          |  |                                    |   |   |            |         |   |         |
| 01         | Giáo viên Tiểu học  |             | 16                          |  |                                    | Trung cấp trở lên                           | Sư phạm Tiểu học  | THUOC B    | B       |   |         |
| *          | Tiểu học đơn môn    |             | <b>08</b>                   |  |                                    |   |   |            |         |   |         |
| 02         | Giáo viên Tiểu học  |             | 03                          |  |                                    | Cao đẳng trở lên                            | Sư phạm Tin học   | THUOC B    | B       |   |         |
| 03         | Giáo viên Tiểu học  |             | 01                          |  |                                    | Cao đẳng trở lên                            | Sư phạm Thể dục   | THUOC B    | B       |   |         |
| 04         | Giáo viên Tiểu học  |             | 04                          |  |                                    | Cao đẳng trở lên                            | Sư phạm Tiếng Anh   | THUOC B    | B2      | Có chứng chỉ bậc B2 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu, có chứng chỉ ngoại ngữ thứ 2 |         |
| <b>III</b> | <b>Bậc THCS</b>     |             | <b>09</b>                   |  |                                    |   |   |            |         |   |         |
| 01         | Giáo viên THCS      |             | 02                          |  |                                    | Cao đẳng trở lên                            | Sư phạm Toán  | THUOC B    | B       |   |         |
| 02         | Giáo viên THCS      |             | 03                          |  |                                    | Cao đẳng trở lên                            | Sư phạm Hóa-Sinh (sinh-hóa; Hóa-địa)                        | THUOC B    | B       |   |         |
| 03         | Giáo viên THCS      |             | 01                          |  |                                    | Cao đẳng trở lên                            | Sư phạm Ngữ văn   | THUOC B    | B       |   |         |
| 04         | Giáo viên THCS      |             | 02                          |  |                                    | Cao đẳng trở lên                            | Sư phạm Tiếng Anh   | THUOC B    | B2      | Có chứng chỉ bậc B2 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu, có chứng chỉ ngoại ngữ thứ 2 |         |
| 05         | Giáo viên THCS      |             | 01                          |  |                                    | Cao đẳng trở lên                            | Sư phạm Địa-GDCD (Sư-Địa; Sinh-Địa)                         | THUOC B    | B       |   |         |
|            | <b>Tổng cộng</b>    |             | <b>59</b>                   |  |                                    |   |   |            |         |   |         |